

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
CỤC THADS TỈNH AN GIANG

TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH  
GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 2)

MÃ HIỆU : QT.GQKN.03

LẦN BAN HÀNH : 01

NGÀY BAN HÀNH : 15 /6/2021

	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Trần Thị Ngọc Bích	Phùng Quốc Khởi	Lâm Phước Nghĩa
Chữ ký			
Chức vụ	Phó trưởng Phòng KTGQKNTC	Phó cục trưởng	Cục trưởng

<b>CỤC THADS TỈNH AN GIANG</b>	<b>QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 2)</b>	Mã hiệu:	QT.GQKN.03
		Ngày ban hành:	15/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	2/13

## **MỤC LỤC**

### **SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

- 1. MỤC ĐÍCH**
- 2. PHẠM VI**
- 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN**
- 4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT**
- 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH**
- 6. BIỂU MẪU**
- 7. HỒ SƠ CẦN LƯU**



<b>CỤC THADS TỈNH AN GIANG</b>	<b>QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 2)</b>	Mã hiệu:	QT.GQKN.03
		Ngày ban hành:	15/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	4/13

## 1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai, trách nhiệm thực hiện của công chức tham mưu; Lãnh đạo Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nhằm đảm bảo việc giải quyết khiếu nại trong thi hành án dân sự được nhanh chóng, kịp thời, đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân để nâng cao hiệu quả hoạt động thi hành án dân sự

## 2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cơ quan thi hành án dân sự tỉnh An Giang trong việc tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn khiếu nại đề nghị, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có đơn khiếu nại trong thi hành án dân sự đối với hoạt động giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự.

Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo tham mưu Lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Luật Khiếu nại năm 2011;

Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Khiếu nại;

Thông tư số 02/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 quy định quy trình giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự.

## 4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

THADS: Thi hành án dân sự

GQKN: Giải quyết khiếu nại

## 5. NỘI DUNG

<b>5.1</b>	<b>Trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại lần 2</b>
	<p>Thủ tục giải quyết khiếu nại lần 2 theo Điều 152 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Ngoài việc thực hiện các thủ tục như lần một, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại có quyền yêu cầu người giải quyết khiếu nại lần đầu, cơ quan, tổ chức, cá nhân, có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu và những bằng chứng có liên quan đến nội dung khiếu nại; triệu tập người bị khiếu nại, người khiếu nại để tổ chức đối thoại khi cần thiết, tiến hành các biện pháp khác theo quy định của pháp luật để giải quyết khiếu nại.</p>

<b>CỤC THADS TỈNH AN GIANG</b>	<b>QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 2)</b>	Mã hiệu:	QT.GQKN.03
		Ngày ban hành:	15/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	5/13

	<p>Trường hợp, nội dung khiếu nại, báo cáo giải trình của người bị khiếu nại và hồ sơ tài liệu có liên quan đã rõ ràng, có đủ căn cứ, cơ sở pháp lý để kết luận, giải quyết thì người có thẩm quyền giải quyết ra ngay quyết định giải quyết khiếu nại theo khoản 5 Điều 9 Thông tư số 02/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự.</p>
<b>5.2</b>	<p><b>Thẩm quyền giải quyết khiếu nại</b> (quy định tại Điều 142 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014)</p>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về thẩm quyền giải quyết khiếu nại, pháp luật về thi hành án đã hoàn thiện quy định về thẩm quyền giải quyết khiếu nại và được quy định cụ thể tại Điều 142 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7 Thông tư số 02/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự.</li> <li>- Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện giải quyết khiếu nại đối với quyết định, hành vi trái pháp luật của Chấp hành viên thuộc quyền quản lý của cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện.</li> <li>- Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh giải quyết đối với các khiếu nại sau đây: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khiếu nại quyết định, hành vi trái pháp luật của Chấp hành viên thuộc quyền quản lý của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh;</li> <li>+ Khiếu nại quyết định, hành vi trái pháp luật của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện;</li> <li>+ Khiếu nại đối với quyết định giải quyết khiếu nại của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện. Quyết định giải quyết khiếu nại của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh có hiệu lực thi hành.</li> </ul> </li> <li>- Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp giải quyết đối với các khiếu nại sau đây: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khiếu nại quyết định, hành vi trái pháp luật của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh;</li> <li>+ Khiếu nại đối với quyết định giải quyết khiếu nại của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh. Quyết định giải quyết khiếu nại của Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp có hiệu lực thi hành.</li> </ul> </li> <li>- Trường hợp cần thiết, Bộ trưởng Bộ Tư pháp có quyền xem xét lại quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực thi hành quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều</li> </ul>

CỤC THADS TỈNH AN GIANG	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 2)	Mã hiệu:	QT.GQKN.03
		Ngày ban hành:	15/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	6/13

	142 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014
<b>5.3</b>	<b>Các bước giải quyết khiếu nại lần 2</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngoài việc thực hiện các thủ tục như lần một, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai có quyền yêu cầu người giải quyết khiếu nại lần đầu, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu và những bằng chứng liên quan đến nội dung khiếu nại, tiến hành các biện pháp khác theo quy định của pháp luật để giải quyết khiếu nại.</li> <li>- Trường hợp nội dung đơn khiếu nại, báo cáo giải trình của người bị khiếu nại và hồ sơ, tài liệu có liên quan đã rõ ràng, có đủ căn cứ, cơ sở pháp lý để kết luận, giải quyết thì người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại không cần thiết phải tiến hành xác minh, đối thoại, mà có thể ra ngay quyết định giải quyết khiếu nại.</li> <li>- Trường hợp khiếu nại được giải quyết mà đương sự vẫn tiếp tục khiếu nại nhưng không đưa ra bằng chứng mới thì người giải quyết khiếu nại lưu đơn khiếu nại và thông báo để đương sự biết.</li> </ul>
	<p><b>Bước 1: Xử lý đơn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày được phân công, công chức nghiên cứu nội dung đơn khiếu nại đề xuất người có thẩm quyền xử lý như sau:</li> <li>- Trường hợp đơn thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 142 Luật Thi hành án dân sự thì thụ lý; trường hợp đơn chưa đủ điều kiện thụ lý thì có văn bản trả lời cho người khiếu nại biết lý do hoặc hướng dẫn người khiếu nại bổ sung thông tin, tài liệu liên quan đến khiếu nại để được thụ lý giải quyết.</li> <li>- Trường hợp đơn không thuộc thẩm quyền của cơ quan Thi hành án dân sự hoặc đã được giải quyết bằng quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật thì không thụ lý nhưng có văn bản hướng dẫn, trả lời (chỉ thực hiện 01 lần) cho người khiếu nại biết. Trường hợp vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết mà người khiếu nại gửi kèm các giấy tờ, tài liệu là bản gốc liên quan đến vụ việc khiếu nại thì gửi trả lại các giấy tờ, tài liệu đó cho người khiếu nại.</li> <li>- Trường hợp đơn đã được chuyển, hướng dẫn, trả lời, giải quyết theo quy định của pháp luật nhưng đương sự vẫn tiếp tục có đơn khiếu nại cùng nội dung; đơn khiếu nại giấu tên, mạo tên, không rõ địa chỉ, nhân danh tập thể, không có chữ ký hoặc điểm chỉ của người khiếu nại; đơn đồng thời gửi nhiều cơ quan, trong đó đã đề gửi cơ quan có thẩm quyền giải quyết; đơn đã mời người khiếu nại hai lần để xác định nội dung khiếu nại, yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu nhưng người khiếu nại không đến, không cung cấp theo yêu cầu mà không có lý do thì lưu đơn.</li> </ul>

<b>CỤC THADS TỈNH AN GIANG</b>	<b>QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 2)</b>	Mã hiệu:	QT.GQKN.03
		Ngày ban hành:	15/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	7/13

**Bước 2: Thụ lý đơn khiếu nại, thực hiện việc báo cáo giải trình, cung cấp hồ sơ, tài liệu**

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn khiếu nại lần đầu hoặc kể từ ngày nhận được báo cáo, hồ sơ, tài liệu có liên quan của cơ quan thi hành án dân sự cấp dưới đối với đơn khiếu nại lần hai, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại phải vào sổ thụ lý để giải quyết và thông báo bằng văn bản cho người bị khiếu nại. Công chức được phân công có nhiệm vụ lập hồ sơ giải quyết khiếu nại theo quy định của Luật Thi hành án dân sự và Luật Khiếu nại.

- Trường hợp nhiều người cùng khiếu nại về một nội dung thì người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại cần nhắc để ban hành một thông báo thụ lý chung cho tất cả các đơn khiếu nại hoặc ban hành Thông báo thụ lý đối với từng đơn khiếu nại. Trường hợp ban hành một thông báo thụ lý chung cho tất cả các đơn khiếu nại thì người giải quyết khiếu nại sẽ ban hành một Quyết định giải quyết khiếu nại kèm theo danh sách những người khiếu nại.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo thụ lý, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu yêu cầu người bị khiếu nại báo cáo giải trình bằng văn bản, cung cấp hồ sơ vụ việc. Đồng thời với việc phát hành công văn yêu cầu theo đường bưu điện, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại có thể sử dụng điện thoại, fax hoặc thư điện tử, v.v... yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thực hiện. Đối với Chấp hành viên thì thời hạn thực hiện là không quá 02 ngày làm việc; đối với cơ quan thi hành án dân sự cấp dưới thì thời hạn thực hiện báo cáo giải trình, cung cấp hồ sơ, tài liệu là không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn yêu cầu. Chấp hành viên, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự được yêu cầu phải báo cáo giải trình và chịu trách nhiệm về tính trung thực, đầy đủ, chính xác của báo cáo, hồ sơ, tài liệu. Hồ sơ, tài liệu sao gửi phải đánh bút lục, có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan.

- Trường hợp nội dung đơn khiếu nại, báo cáo giải trình của người bị khiếu nại và hồ sơ, tài liệu có liên quan đã rõ ràng, có đủ căn cứ, cơ sở pháp lý để kết luận, giải quyết thì người có thẩm quyền giải quyết ra ngay quyết định giải quyết khiếu nại.

**Bước 3: Tổ chức xác minh, đối thoại**

- Trường hợp đơn của đương sự chưa rõ, nhiều nội dung phức tạp, cần xác minh, đối thoại trực tiếp tại địa phương hoặc tại các cơ quan, tổ chức có liên quan để giải quyết khiếu nại thì người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại phải ra quyết định thành lập đoàn xác minh, đối thoại; Đoàn xác minh có trách nhiệm xây dựng kế hoạch làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để xác minh, đối thoại.

- Trường hợp vụ việc có tính chất phức tạp, vướng mắc về pháp luật, quan điểm

<b>CỤC THADS TỈNH AN GIANG</b>	<b>QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 2)</b>	Mã hiệu:	QT.GQKN.03
		Ngày ban hành:	15/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	8/13

	<p>giải quyết, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại có thể tổ chức cuộc họp, trao đổi ý kiến với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; xin ý kiến chỉ đạo giải quyết của cấp trên trực tiếp; trung cầu giám định hoặc tiến hành các biện pháp cần thiết khác.</p> <p>- Chi phí trung cầu giám định do Ngân sách nhà nước chi trả; người khiếu nại yêu cầu giám định thì phải chịu chi phí. Trường hợp người khiếu nại yêu cầu giám định lại mà kết quả khác với kết quả giám định trước đó thì không phải chịu chi phí.</p>
	<p><b>Bước 4: Ban hành quyết định giải quyết khiếu nại</b></p> <p>Trên cơ sở kết quả nghiên cứu hồ sơ, kết quả xác minh, đối thoại hoặc kết quả trung cầu giám định (nếu có), công chức được giao tham mưu giải quyết khiếu nại phải xây dựng dự thảo Quyết định giải quyết khiếu nại để trình người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại xem xét, ký ban hành quyết định giải quyết khiếu nại. Việc ban hành quyết định giải quyết khiếu nại phải đảm bảo 02 nguyên tắc cơ bản đó là, đúng thời hạn và phù hợp với quy định pháp luật. Để đảm bảo được nguyên tắc trên, công chức được giao tham mưu giải quyết khiếu nại phải xem xét đối chiếu giữa hành vi hoặc quyết định bị khiếu nại với các tài liệu có trong hồ sơ thi hành án, kết quả xác minh, đối thoại và các quy định pháp luật có liên quan để đánh giá, xem xét các hành vi hoặc quyết định bị khiếu nại có trái với quy định pháp luật hay không. Từ đó, mới có cơ sở kết luận việc khiếu nại là có cơ sở chấp nhận hay không có cơ sở chấp nhận. Lưu ý: Do pháp luật luôn có sự thay đổi nên khi xem xét hành vi, quyết định khiếu nại cần phải có căn cứ vào các quy định pháp luật tại thời điểm xảy ra hành vi, quyết định bị khiếu nại.</p> <p>-Việc gửi quyết định giải quyết khiếu nại: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định phải được gửi cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, người khiếu nại, người bị khiếu nại, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.</p>
<b>5.4</b>	<p><b>Rút khiếu nại, giải quyết khiếu nại khi có yêu cầu hoãn, tạm đình chỉ, đình chỉ thi hành án</b></p>
	<p>- Trường hợp người khiếu nại rút một phần hoặc toàn bộ khiếu nại thì người có thẩm quyền giải quyết ra Thông báo đình chỉ việc giải quyết khiếu nại đối với nội dung khiếu nại đã rút và thông báo cho người khiếu nại biết. Việc rút khiếu nại phải được thể hiện bằng văn bản, việc giải quyết khiếu nại kết thúc khi có thông báo đình chỉ.</p> <p>- Trường hợp có văn bản yêu cầu hoãn, tạm đình chỉ, đình chỉ thi hành án của người có thẩm quyền thì tiếp tục giải quyết khiếu nại nếu khiếu nại không ảnh</p>



CỤC THADS TỈNH AN GIANG	<b>QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 2)</b>	Mã hiệu:	QT.GQKN.03
		Ngày ban hành:	15/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	9/13

hướng đến nội dung bản án, quyết định của Tòa án.

**5.5 Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

**Những trường hợp khiếu nại không được thụ lý giải quyết:**

- Quyết định, hành vi bị khiếu nại không liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại.
- Người khiếu nại không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ mà không có người đại diện hợp pháp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
- Người đại diện không có giấy tờ chứng minh về việc đại diện hợp pháp của mình.
- Thời hiệu khiếu nại đã hết.
- Việc khiếu nại đã có quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 và điểm b khoản 7 Điều 142 của Luật Thi hành án dân sự.
- Việc khiếu nại giấu tên, mạo tên, không rõ địa chỉ, nhân danh tập thể, không có chữ ký hoặc điểm chỉ của người khiếu nại; việc khiếu nại đồng thời gửi nhiều cơ quan, trong đó đã đề gửi cơ quan có thẩm quyền giải quyết; việc khiếu nại đã mời người khiếu nại hai lần để xác định nội dung khiếu nại, yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu nhưng người khiếu nại không đến, không cung cấp theo yêu cầu mà không có lý do .

<b>5.6</b>	<b>Thành phần hồ sơ khiếu nại lần 2 tiếp nhận ban đầu</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
------------	---	------------------	----------------

	Đơn của người khiếu nại phải ghi rõ ngày, tháng, năm khiếu nại; họ tên, địa chỉ của người khiếu nại; họ tên, địa chỉ của người bị khiếu nại; nội dung khiếu nại, lý do khiếu nại và yêu cầu giải quyết. Đơn khiếu nại phải do người khiếu nại ký tên hoặc điểm chỉ.	X	
--	---	---	--

	Nếu trình bày trực tiếp nội dung khiếu nại tại cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại thì người có trách nhiệm tiếp nhận việc khiếu nại phải hướng dẫn người khiếu nại viết thành đơn hoặc ghi lại nội dung theo quy định, có chữ ký hoặc điểm chỉ của người khiếu nại.	X	
--	---	---	--

	Nếu khiếu nại thông qua người đại diện thì người đại	X	
--	--	---	--

<b>CỤC THADS TỈNH AN GIANG</b>	<b>QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 2)</b>	Mã hiệu:	QT.GQKN.03
		Ngày ban hành:	15/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	10/13

	diện phải có giấy tờ chứng minh tính hợp pháp của việc đại diện (giấy ủy quyền).		
	Quyết định về thi hành án dân sự bị khiếu nại.	x	
	Các giấy tờ, bằng chứng, tài liệu liên quan đến khiếu nại (nếu có).	x	
<b>5.7</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>5.8</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thụ lý đơn khiếu nại đối với quyết định, hành vi về thi hành án trước khi áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế;</li> <li>- Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày thụ lý đơn khiếu nại đối với quyết định, hành vi về áp dụng biện pháp cưỡng chế.</li> <li>- Trường hợp cần thiết, đối với những vụ việc có tính chất phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại.</li> <li>- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thụ lý đơn khiếu nại đối với quyết định, hành vi sau khi áp dụng biện pháp cưỡng chế.</li> <li>- Trường hợp ở vùng sâu, vùng xa, đường sá xa xôi, đi lại khó khăn, vụ việc có tính chất phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại.</li> </ul>		
<b>5.9</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo - Cục Thi hành án dân sự		
<b>6</b>	<b>Lệ phí</b>		
	Không		

<b>CỤC THADS TỈNH AN GIANG</b>	<b>QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DẪN SỰ (LẦN 2)</b>	Mã hiệu:	QT.GQKN.03
		Ngày ban hành:	15/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	11/13

<b>7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>
<b>B1</b>	- Tiếp nhận đơn hoặc nội dung trình bày của tổ chức/cá nhân - Vào Sổ nhận đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh về THADS	Công chức được phân công	01 ngày	Sổ nhận đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh về THADS
<b>B2</b>	Phân công công chức thụ lý đơn	Lãnh đạo Phòng kiểm tra, GQKNTC	01 ngày	
<b>B3</b>	Ban hành Thông báo về việc thụ lý GQKN	Lãnh đạo Phòng kiểm tra, GQKNTC	02 ngày	Thông báo thụ lý đơn BM.GQKN.03.01
<b>B4</b>	Thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại biết việc thụ lý đơn	Công chức được phân công	01 ngày	Sổ thụ lý khiếu nại
<b>B5</b>	Ban hành văn bản yêu cầu người bị khiếu nại báo cáo giải trình, cung cấp hồ sơ, tài liệu	Lãnh đạo Phòng kiểm tra, GQKNTC	01 ngày	Công văn yêu cầu báo cáo, giải trình
<b>B6</b>	Gửi văn bản yêu cầu giải trình đến người bị khiếu nại	Công chức được phân công	01 ngày	

<b>CỤC THADS TỈNH AN GIANG</b>	<b>QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 2)</b>	Mã hiệu:	QT.GQKN.03
		Ngày ban hành:	15/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	12/13

<b>B7</b>	Người bị khiếu nại thực hiện việc báo cáo giải trình, cung cấp hồ sơ, tài liệu	Người bị khiếu nại	Đối với CHV không quá 02 ngày làm việc; Đối với cơ quan THADS cấp dưới không quá 05 ngày làm việc	Hồ sơ, tài liệu sao gửi được đánh số bút lục, danh mục; có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan
<b>B8</b>	Nghiên cứu đơn khiếu nại, xây dựng dự thảo Quyết định GQKN	Lãnh đạo Phòng kiểm tra, GQKNTC; Công chức được phân công	05- 20 ngày	Quyết định GQKN (lần 1) BM.GQKN.03.02
<b>B9</b>	Ban hành Quyết định GQKN đối với khiếu nại thuộc thẩm quyền	Lãnh đạo Cục THADS	03 ngày	Quyết định GQKN (lần 1) BM.GQKN.03.02
<b>B10</b>	Công khai kết quả giải quyết và thông báo đến người khiếu nại	Công chức được phân công	Giờ hành chính	Kết quả GQKN (lần 2)

Trường hợp ở vùng sâu, vùng xa, đường sá xa xôi, đi lại khó khăn, vụ việc có tính chất

<b>CỤC THADS TỈNH AN GIANG</b>	<b>QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 2)</b>	Mã hiệu:	QT.GQKN.03
		Ngày ban hành:	15/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	13/13

phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại.

<b>8</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;</li> <li>- Luật Khiếu nại năm 2011;</li> <li>- Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Khiếu nại;</li> <li>- Thông tư số 02/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 quy định quy trình giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự.</li> </ul>

#### 9. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM.GQKN.03.01	Thông báo thụ lý đơn
2	BM.GQKN.03.02	Quyết định giải quyết khiếu nại

#### 10. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1	Theo mục 5.6
2	Các biểu mẫu theo văn bản pháp quy hiện hành: Thông báo thụ lý khiếu nại, sổ thụ lý khiếu nại, hồ sơ thi hành án, Quyết định giải quyết khiếu nại
3	Kết quả thực hiện giải quyết khiếu nại
4	Các biểu mẫu khác (nếu có) được lưu trữ theo thời gian quy định

Số: ...../TB-CTHADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

## THÔNG BÁO

### Về việc thụ lý/không thụ lý đơn khiếu nại (tố cáo) thi hành án

Căn cứ Điều 148; Điều ....Luật Thi hành án dân sự;  
Căn cứ Bản án, Quyết định số: ..... ngày.....tháng.....năm.....  
của .....

Căn cứ Quyết định thi hành án số: ..... ngày.....tháng.....năm.....  
của .....

Căn cứ đơn khiếu nại (tố cáo) về thi hành án của ông (bà): .....  
.....  
địa chỉ: .....

Nội dung khiếu nại (tố cáo):  
.....  
.....  
.....  
.....

Sau khi xem xét đơn khiếu nại (tố cáo) về thi hành án của ông (bà), Cục Thi hành án dân sự .....  
đã thụ lý (hoặc không thụ lý) đơn khiếu nại (tố cáo) về thi hành án của ông (bà)  
.....

Lý do (trường hợp không thụ lý) .....

Vậy, Cục Thi hành án dân sự .....  
thông báo để ông (bà)..... biết./.

**CỤC TRƯỞNG**

**Nơi nhận:**

- Người KN,TC;
- Lưu: VT, HS.

Số: ...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH**  
Về việc giải quyết khiếu nại của: .....

**CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 142 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ.....

Xét đơn của ....., địa chỉ.....

..... khiếu nại .....

.....(nêu nội dung khiếu nại).....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự ..... nhận thấy:

.....

.....

.....(nhận xét, đánh giá).....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

...Từ những căn cứ và nhận định trên, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chấp nhận (không chấp nhận) khiếu nại của .....,  
trú tại.....  
.....(nêu rõ chấp nhận phần nào, chấp nhận một phần hay toàn bộ).....  
.....  
.....  
.....  
.....(nêu biện pháp xử lý nếu có).....  
.....  
.....

**Điều 3.** Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án (Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự .....), người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**CỤC TRƯỞNG**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Tổng cục THADS;
- Trung tâm DLTT & TK THADS;
- Viện KSND.....;
- Lưu: VT, HS.